

Số: /2024/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;  
Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

- Quyết định này quy định Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.
- Các quy định khác về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023

của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức được giao quản lý tài sản cố định (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và doanh nghiệp được giao quản lý tài sản cố định.

## **Điều 3. Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình**

1. Danh mục tài sản cố định đặc thù quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, rà soát, cập nhật để phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh sửa đổi, bổ sung Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp được quy định tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý tài sản cố định căn cứ nội dung quy định tại Quyết định này và Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thực hiện việc ghi sổ sách kế toán, theo dõi và quản lý tài sản theo đúng quy định.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 3 năm 2024; Quyết định này thay thế Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục và giá quy ước tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

## **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Doanh nghiệp được nhà nước giao tài sản cố định để quản lý, không tính thành phần vốn nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế -Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- CT và các PCT/ UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT Tỉnh, Công báo Đồng Tháp;
- Lưu: VT, NC/KT (BTP).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Trí Quang**